

BÀI TẬP CUỐI TUẦN - TUẦN 26

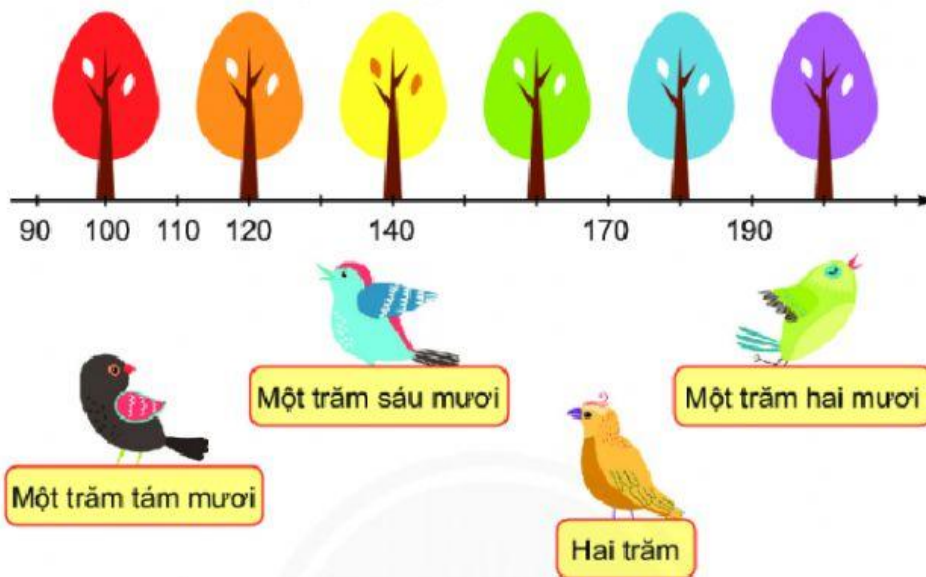
Họ và tên:..... Lớp 2

Nhận xét

1. Điền vào chỗ chấm:

Viết số	Đọc số	Viết các số thành tổng các trăm, chục, đơn vị
345	Ba trăm bốn mươi lăm	$300 + 40 + 5$
.....	Hai trăm linh ba	
849		$800 + 40 + 9$
701		
.....	Một trăm mười	
989		

2. Mỗi chú chim sẽ đậu vào cây nào?



3. Đặt tính rồi tính:

$88 - 15$	$36 + 37$	$97 - 39$	$23 + 58$	$40 - 14$
-----------	-----------	-----------	-----------	-----------

4. Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm:

a) $549 \dots\dots 594$

$103 \dots\dots 203$

$444 \dots\dots 445$

$898 \dots\dots 899$

b) $456 \dots\dots 400 + 50 + 7$

$400 + 4 \dots\dots 404$

$500 + 50 \dots\dots 550$

$311 \dots\dots 300 + 10$

5. Sắp xếp các số 456, 564, 654, 645 theo thứ tự từ bé đến lớn:

6.

Tìm phép tính phù hợp với bài toán.

Có 2 hộp, mỗi hộp có 5 cái bánh. Hỏi có **tất cả** bao nhiêu cái bánh?

$10 : 2 = 5$

Chia đều 10 cái bánh cho 5 bạn. Hỏi **mỗi bạn** được mấy cái bánh?

$10 : 5 = 2$

Có 10 cái bánh, chia cho **mỗi bạn 2** cái bánh. Hỏi có **mấy** bạn được chia bánh?

$5 \times 2 = 10$

7.

a) **Mỗi đội bóng có 5 cầu thủ.**
Hỏi **6 đội bóng** có bao nhiêu cầu thủ?



Bài giải

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

Điền vào chỗ trống tr hoặc ch



cây _e



tô _áo



_ường học



_ê em



chú _im



_à sữa



_i viết hoa



cá _ê



chú _ó



mặt _ầng



bánh _ưng



ngọc _ai



_âm cài tóc



_ia khóa



cái _um



cuộn ____



con ____



____ ào cờ



____ ừng gà



chú ____ uột



áo dài ____ ắng

2. Đặt câu để phân biệt các cặp từ sau:

a. chim – chiếm

chim:

chiếm:

b. tim - tiêm

tim:

tiêm:

c. riu - riêu

riu:

riêu: